

2'	<p>Hướng dẫn viết chính tả.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>3 . <u>Củng cố -</u> <u>Dẫn dò:</u></p>	<p>dung. H: Bạn H nói với cái trống trường ntn? H: Bạn H nói về cái trống trường ntn? *Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. H:Đếm các dấu câu có trong bài chính tả? H: Có bao nhiêu chữ hoa? Vì sao phải viết hoa *Từ khó viết</p> <p>* Đọc cho HS viết. GV theo dõi uốn nắn sửa chữa. GV NX sơ bộ.</p> <p>Bài 2 .Điền vào chỗ trống a)l hay n</p> <p>Bài 3. Thi tìm nhanh: n/l, en/eng, im/iêm.</p> <p>-Nhận xét giờ học. Chuẩn bị:Mẫu giấy vụn.</p>	<p>- HS đọc - Như nói với người bạn thân thiết. - Như nói về 1 con người biết nghĩ, biết buồn, biết vui mừng.</p> <p>- 2 dấu câu: dấu chấm và dấu hỏi - 8 chữ đầu câu.</p> <p>- HS nêu những từ khó, viết bảng con: Nghiêng, ngẫm nghĩ. - HS viết bài. - HS sửa bài.</p> <p>- Hoạt động cá nhân - long lanh, nước ,non.</p> <p>-HS thi tìm các tiếng có vần theo yêu cầu.</p>
----	---	---	---

TẬP LÀM VĂN

TRẢ LỜI CÂU HỎI. ĐẶT TÊN CHO BÀI LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC DANH SÁCH

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

-Dựa vào tranh vẽ ,trả lời được câu hỏi rõ ràng,đúng ý.bước đầu biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài.

2.Kỹ năng:

-Biết đọc mục lục một tuần học ,ghi (hoặc nói) được tên các bài tập đọc trong tuần đó.

-Biết soạn 1 mục lục sách đơn giản.

3.Thái độ:

-Tích sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1.GV: Tranh SGK.

2'	<p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc mục lục</p> <p>3 .Củng cố- Dẫn dò</p>	<p>Nêu yêu cầu?</p> <p>GV cho HS thảo luận và đặt tên.</p> <p>Bài 3:Đọc mục lục các bài ở tuần 6.Viết tên các bài tập đọc trong tuần ấy. -Nêu yêu cầu?</p> <p>-Kể lại chuyện “Bức vẽ trên tường” H: Qua câu chuyện trên ta rút ra được bài học gì? -Nhận xét giờ học. Chuẩn bị: Lập mục lục sách.</p>	<p>mà tranh diễn tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không vẽ bậy lên tường. - Bức vẽ - Bức vẽ làm hỏng tường. - Đẹp mà không đẹp. <p>- Hoạt động cá nhân.</p> <p>-HS nêu - HS viết mục lục.</p> <p>- HS kể lại nội dung chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được vẽ bậy lên tường - Phải biết giữ gìn của công.
----	--	---	--

TOÁN

Tiết 25: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn trong các tình huống khác nhau.

2.Kỹ năng:

- Rèn làm tính nhanh, đặt lời văn cho phù hợp.

3.Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1.GV: Thước, cốc, hộp bút + 14 bút.

2.HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

TG	ND	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 3'	*Ôn định 1 Bài cũ	-Nêu cách giải bài toán có lời văn?	- HS thực hiện.

<p>30'</p>	<p>2. Bài mới Giới thiệu: ❖ Hoạt động 1: Củng cố giải toán về nhiều hơn Bài 1:</p> <p>Bài 2:</p> <p>❖ Hoạt động 2: Vẽ đoạn thẳng</p> <p>Bài 4:</p>	<p>-GV nhận xét</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p>Cốc : 6 bút Hộp nhiều hơn : 2 bút Hộp :.... bút?</p> <p>Hỏi: Muốn tìm số bút trong hộp ta làm ntn?</p> <p style="text-align: center;">GV nhận xét</p> <p>- Yêu cầu dựa vào tóm tắt đọc đề bài.</p> <p>-BT cho biết /yêu cầu gì? Hỏi: Để tìm số bưu ảnh Bình có ta làm ntn?</p> <p>GV nhận xét</p> <p>H: Để vẽ được đoạn CD trước tiên ta phải làm gì? H: Dựa vào đâu để tìm đoạn CD? H: Làm cách nào để tìm đoạn CD?</p> <p>GV cho HS tính và vẽ GV nhận xét</p>	<p>- Hoạt động nhóm - Các nhóm thảo luận trình bày. - HS tóm tắt và trình bày bài giải. - Lấy số bút trong cốc cộng cho 2 $6 + 2 = 8$ (bút) - HS làm bài sửa bài.</p> <p>- An có 11 bưu ảnh. Bình có nhiều hơn Anh 3 bưu ảnh. Hỏi Bình có mấy bưu ảnh? -HS nêu - Lấy bưu ảnh An có cộng số bưu ảnh Bình có nhiều hơn? $11 + 3 = 14$ (bưu ảnh) - HS làm bài</p> <p>- HS làm bài. → Tìm chiều dài đoạn CD - Dựa vào đoạn AB - Lấy chiều dài đoạn AB cộng phần dài hơn của đoạn CD. - HS làm bài, sửa bài.</p>
<p>2'</p>	<p>3. <u>Củng cố</u> - <u>Dẫn dò</u></p>	<p>-Nhận xét giờ học. Xem lại bài Chuẩn bị: 7 cộng với 1 số.</p>	

Môn: ATGT
Bài: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết một số loại xe thường thấy đi trên đường bộ.
- Học sinh phân biệt xe thô sơ, xe cơ giới, biết tác dụng của phương tiện giao thông.

2. Kỹ năng:

- Biết tên các loại xe thường thấy.
- Nhận biết các tiếng động cơ, còi ô tô, xe máy để tránh nguy hiểm

3. Thái độ:

- Không đi bộ dưới lòng đường.
- Không chạy theo, bám theo xe ô tô, xe máy đang đi.

II. Nội dung an toàn giao thông:

- Phương tiện giao thông đường bộ gồm:
 - + Phương tiện giao thông thô sơ: Không có động cơ như xe đạp, xích lô, xe bò...
 - + Phương tiện giao thông cơ giới: Ô tô, máy kéo, mô tô 2, 3 bánh, xe gắn máy.

* Điều luật có liên quan: Đ3, khoản 12,13 (luật GTĐB)

III. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Tranh vẽ phóng to
2. Học sinh: Tranh ảnh về phương tiện giao thông đường bộ.

IV. Các hoạt động chính:

	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<u>Hoạt động 1:</u>	<p>- <i>Giới thiệu bài</i></p> <p>Hàng ngày, các em thấy có các loại xe gì trên đường</p> <p>- Học sinh tự nêu: Xe máy, ô tô, xe đạp.</p> <p>Giáo viên: Đó là các phương tiện giao thông đường bộ</p> <p>- Vài em nhắc lại</p> <p>Đi bằng gì nhanh hơn. Xe máy, ô tô nhanh hơn.</p> <p>Phương tiện giao thông giúp người ta đi lại nhanh hơn, không tốn nhiều sức lực, đỡ mệt mỏi. Giáo viên ghi tên bài.</p>	- Lang nghe.
<u>Hoạt động 2:</u>	- <i>Nhận diện các phương tiện giao</i>	

-Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ.

2.Về đạo đức :

- Không vi phạm nội quy trường,lớp.

- Lễ phép với thầy cô,thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

3.Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn,vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang,không xả rác bừa bãi.

Đổ rác đúng nơi qui định.

- Không xô đẩy bàn ghế...

- Không bôi bẩn,vẽ bậy lên tường,tiểu tiện đúng nơi quy định.

4.Về phong trào :

-Tham gia tốt các phong trào do nhà trường đề ra .

